

Bản án số: 30/2022/DS-ST  
Ngày 22-02 -2022  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Quốc Trọng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 376/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị N, sinh năm: 1964; cư trú tại: Ấp LT, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H; cư trú tại: Ấp LT, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Văn S, sinh năm 1960; cư trú tại: Ấp LT, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Bà Lê Thị N trình bày:*

Ngày 07/3/2021 al, ông H có mượn của bà 30.000.000đ để làm quyền sử dụng đất, sau khi chuyển quyền sử dụng đất sẽ trả lại. Đến ngày 31/10/2021 al, ông H viết giấy hẹn 30 ngày sau sẽ trả số tiền trên nhưng vẫn không trả, bà đã nhiều lần yêu cầu ông H trả số nợ trên nhưng đến nay ông H vẫn chưa trả. Bà N yêu cầu ông H phải trả cho bà số tiền nợ 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

*Ông Phạm Văn S trình bày:* Ông thống nhất lời trình bày của bà N. Ông yêu cầu ông H trả cho bà N số tiền 30.000.000đ.

Đối với ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng anh chỉ vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Ông Phạm Văn S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trên là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Theo lời trình bày của bà N, ông S, Giấy xác nhận của ông Nguyễn Văn T ngày 01/12/2021 và Giấy hẹn ngày 31/10/2021 đứng tên Nguyễn Văn H. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 07/3/2021 al, ông H có mượn của bà N 30.000.000đ để làm quyền sử dụng đất, thỏa thuận sau khi chuyển quyền sử dụng đất sẽ trả lại. Đến ngày 31/10/2021 al, ông H viết giấy hẹn 30 ngày sau sẽ trả số tiền trên nhưng đến nay vẫn chưa trả.

Đối với ông H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của bà N. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ông H còn nợ bà N số tiền 30.000.000đ nên buộc ông H trả cho bà N số tiền nợ 30.000.000đ là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự: Bà N không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí được nhận lại. Ông H phải chịu  $30.000.000đ \times 5\% = 1.500.000đ$ .

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N.

1. Buộc ông Nguyễn Văn H trả cho bà Lê Thị N số tiền nợ 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Lê Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn H chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng ông H còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại

khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Bà Lê Thị N không phải chịu, hoàn trả lại cho bà N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011773 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi. Ông Nguyễn Văn H phải chịu 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Lê Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn H và ông Phạm Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Quốc Trọng**

